

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo;

Bà Nguyễn Thị Thu Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/HSST-QĐXX ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Kiều Bích L; giới tính: nữ; sinh ngày 22/5/2005, tại huyện T, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Kiều Quang L1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1974; bản thân chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố về tội *Cướp tài sản* theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** ông Phan Đức L2, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông L2: bà Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1960, trú tại: thôn N, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lưu: ông Trần Q - Trợ giúp viên pháp lý- Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 huyện T thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1974, trú tại: thôn T, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Phan Đức H1, sinh năm 1970, trú tại: thôn N, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 29/02/2024, Nguyễn Kiều Bích L điều khiển xe đạp nhãn hiệu VIET PHAP màu đen, có giỏ bằng nhựa phía trước để đi tìm việc làm (*xe này của bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1974, trú tại: thôn T, xã BD, huyện T là mẹ ruột của L*). Trong giỏ xe đạp, L để sẵn 01 cái kéo và 01 bình xịt hơi cay. Khi L điều khiển xe đạp đến đoạn đường thuộc thôn N, xã BD, huyện T thì nhìn thấy ông Phan Đức L2 là người bị khuyết tật, đang điều khiển xe lăn đi bán vé số dạo, trên người ông L2 có mang 01 cái túi xách (*túi màu xanh, bên ngoài túi xách có ghi dòng chữ “Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế”*) bên trong có 1.750.000đ và 99 tờ vé số mệnh giá 10.000đ, đài tỉnh Quảng Bình mở thưởng ngày 29/02/2024 nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của ông L2 để lấy tiền trả nợ. L điều khiển xe đạp đi theo ông L2 tìm thời cơ thích hợp để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông L. Khi ông L2 điều khiển xe đến đoạn đường ĐH2, thôn N, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam. L quan sát thấy đoạn đường vắng, không có người qua lại nên áp sát ông L2, lấy bình xịt hơi cay trong giỏ xe đạp xịt trực tiếp vào vùng mặt ông L2, ông L2 dùng tay đẩy ngã xe đạp của L nên L tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông L2, ông L2 dùng tay chụp đuôi xe đạp của L. Lúc này, lấy kéo ở giỏ xe đi ra phía sau lưng ông L2 để cắt dây đeo túi xách của ông L2 (*ông L2 đeo túi xách trước ngực, dây túi xách đeo vòng qua cổ, lưng*) và giật mạnh túi xách nhưng bị ông L2 giữ chặt nên không giật được. L định lấy xe đạp bỏ đi nhưng bị ông L2 giữ lại, đồng thời dùng răng cắn vào vai và dùng tay đánh vào lưng của L. L vùng ra để bỏ chạy nhưng bị ông L2 giữ chặt xe đạp nên L giật lấy túi xách của ông L2 rồi ném qua lề đường với ý định đánh lạc hướng ông L2, để ông L2 đi lấy túi xách thì L sẽ lấy xe đạp bỏ đi. Tuy nhiên, ông L2 không đi lấy túi xách mà ôm giữ L lại, hai bên giằng co qua lại thì có ông Phan Đức H1 (sinh năm 1970, trú tại: thôn N, xã BD, huyện T) ở gần đó nghe tiếng kêu la nên chạy đến can ngăn. Ông H1 kiểm tra túi xách thấy không mất tài sản gì, ông H1 nghĩ là sự việc xô xát nhau đơn giản nên để L lấy xe đạp rời đi. Sau đó, ông Phan Đức L2 đến Công an xã BD, huyện T trình báo sự việc. Công an xã BD đến hiện trường ghi nhận sự việc và mời L đến trụ sở Công an xã BD làm việc. Tại đây, Nguyễn Kiều Bích L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 99 (*chín mươi chín*) tờ vé số mệnh giá 10.000đ đài tỉnh Quảng Bình mở thưởng ngày 19/4/2024 có đơn giá 9.000đ/tờ, thành tiền là 891.000đ (*tám trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu vật gửi giám định là 01 bình kim loại hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm, thân bình màu xanh đậm, nắp bằng nhựa màu đen có kết cấu dạng xịt, trên vỏ có chữ và số gửi giám định là bình xịt hơi cay, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSTB-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Kiều Bích L về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiều Bích L phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Kiều Bích L từ 04 đến 05 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kiều Bích L không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, bị hại và người làm chứng xác định được như sau: vào ngày 29/02/2024, tại đoạn đường ĐH2, thôn N, xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nguyễn Kiều Bích L sử dụng phương tiện nguy hiểm là bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Phan Đức L2 là người bị khuyết tật vận động và nghe nói (*không có khả năng tự vệ*) đang điều khiển xe lăn đi bán vé số dạo, tiếp đến dùng kéo cắt túi xách bên trong có 1.750.000đ (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và 99 tờ vé số mệnh giá 10.000đ/tờ, đài tỉnh Quảng Bình mở thưởng ngày 29/02/2024 có giá trị 891.000đ (*tám trăm chín mươi một nghìn đồng*) của ông Phan Đức L2 đang đeo trên người để chiếm đoạt tài sản của ông Phan Đức L2. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Kiều Bích L chiếm đoạt của ông L2 là 2.641.000đ (*hai triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Đối chiếu hành vi của bị cáo Nguyễn Kiều Bích L với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” với các tình tiết định khung là “*sử dụng phương tiện nguy hiểm và phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ*” theo quy định tại điểm

d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, thân thể của người khác được luật hình bảo vệ nên cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; đã tác động gia đình (mẹ bị cáo) bồi thường hỗ trợ tổn thất tinh thần cho bị hại L2 với số tiền 1.000.000đ; tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo L chưa đủ 19 tuổi nên khả năng nhận thức còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình đã thu giữ: 01 túi xách màu xanh, bên ngoài túi xách có dòng chữ “*Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế*” phần dây đeo bị đứt; số tiền 1.750.000đ; 01 cái kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại dài 22,5cm; 01 bình kim loại hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm, thân bình màu xanh đậm, nắp bằng nhựa màu đen có kết cấu dạng xít, trên vỏ có chữa và số; 01 xe đạp nhãn hiệu VIET PHAP, màu đen, có giỏ nhựa phía trước.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả lại cho ông Phan Đức L2 01 (một) túi xách màu xanh, bên ngoài túi xách có dòng chữ “*Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế*” phần dây đeo

bị đứt; số tiền 1.750.000đ. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Ph 01 (một) xe đạp nhãn hiệu VIET PHAP, màu đen, có giỏ nhựa phía trước là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) cái kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại dài 22,5cm; 01 (một) bình kim loại hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm, thân bình màu xanh đậm, nắp bằng nhựa màu đen có kết cấu dạng xít, trên vỏ có chữ và số. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu VIET PHAP, màu đen, có giỏ nhựa phía trước. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Bích Ph. Ngày 29/02/2024, bị cáo L lấy xe sử dụng bà Ph không biết nên đã trả lại xe đạp cho bà Ph là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kiều Bích L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiều Bích L phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều Bích L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/3/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại dài 22,5cm, được niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Lê Việt H2 và Phan Đức H1; 01 (một) bình kim loại hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm, thân bình màu xanh đậm, nắp bằng nhựa màu đen có kết cấu dạng xít, được niêm phong bên trong phong bì giấy của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và có chữ ký giáp lai của Phạm Kim H3 và Nguyễn Tấn Văn D.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kiều Bích L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi Cục THADS h. Thăng Bình;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp